

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TẠI HÀ NỘI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2023/HC-PT

Ngày: 21/3/2023

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Minh Tuấn.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tiến Dũng;  
Bà Nguyễn Phương Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 217/2022/TLPT-HC ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2022/HC-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1961/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Hoàng Văn A sinh năm 1941; địa chỉ: Nhà số 40 phố BT, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội; có mặt.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:** Luật sư Phạm Thị A1 - Văn phòng Luật sư HV thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**- Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 79 phố ĐTH, phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội.

**Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:** Ông Nguyễn Trọng A2 là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền số 67/GUQ-UBND ngày 11/7/2022); vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CG, thành phố Hà Nội;

*Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CG:* Ông Trần Đình A3 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CG (Văn bản ủy quyền số 926/UBND-GUQ ngày 19/8/2022); vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân quận CG, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 36 đường CG, phường QH, quận CG, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận CG:* Ông Trần Đình A3 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CG (Văn bản ủy quyền số 926/UBND-GUQ ngày 19/8/2022); vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội;

*Người đại diện hợp pháp của phường TH:* Ông Nguyễn Mạnh A4 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường TH (Văn bản ủy quyền số 02/UBND-GUQ ngày 26/10/2022); vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*- Người kháng cáo:* Ông Hoàng Văn A là người khởi kiện.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Hoàng Văn A trình bày:*

Ngày 09/01/2012, ông gửi đơn đến Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) quận CG, thành phố Hà Nội khiếu nại với nội dung: Đề nghị UBND quận CG xem xét, giải quyết việc ông là con nuôi cụ Hoàng A5 và cụ Phạm Thị A6. Cụ A5, cụ A6 có 02 sào 10 thước ruộng tại thôn HM, xã TH, huyện TL (nay là phường TH, quận CG), thành phố Hà Nội dùng để các ngôi mộ nên trong cải cách không bị trưng thu vào hợp tác xã. Ngày 01/01/1956, diện tích đất trên được Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất. Năm 1967, khu đất này nằm trong khu vực triển khai trận địa pháo nên gia đình đã phải di chuyển 22 ngôi mộ trong khu đất. Năm 1985, Nhà nước lấy đất giao cho Sư đoàn 361 làm doanh trại, diện tích còn lại 100m<sup>2</sup> xã lại phân lại cho cán bộ huyện đội và sau đó đã đền bù cho bà Lê Thị A7, bà Lê Thị A8 là con của bà Hoàng Thị A9 (bà A9 là con gái của cụ A5). Ông đề nghị kiểm tra lại việc đền bù thửa đất của cụ A5, cụ A6 tại phường TH, quận CG.

Ngày 16/6/2016, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận CG đã ban hành Văn bản số 189/TNMT trả lời khiếu nại của ông A là không có cơ sở để xem xét đề nghị của ông A. Ông A tiếp tục gửi đơn khiếu nại về việc không đồng ý với nội dung trả lời của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận CG.

Ngày 09/5/2017, UBND quận CG ban hành Văn bản số 529/UBND-Ttra-TNMT trả lời đơn của ông A có nội dung là: Từ những tài liệu ông A cung cấp,

Phòng Tài nguyên và Môi trường quận CG không xác định vị trí thửa đất theo đơn của ông A, bản thân ông A cũng không biết hiện ai đang quản lý và sử dụng đất này. UBND quận CG không có cơ sở xem xét giải quyết các nội dung đơn ông A đã yêu cầu.

Không đồng ý với Văn bản số 529/UBND-Ttra-TNMT ngày 09/5/2017, ông A khiếu nại đến Chủ tịch UBND quận CG. Ngày 08/8/2017, Chủ tịch UBND quận CG ban hành Quyết định số 3362/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông A (lần đầu) có nội dung là: Việc UBND quận CG ban hành Văn bản số 529/UBND-Ttra-TNMT ngày 09/5/2017 là có cơ sở. Do đó, ông Hoàng Văn A khiếu nại và đề nghị là không đúng (sau đây viết tắt là Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 08/8/2017).

Ngày 11/7/2018, ông A khiếu nại Quyết định số 3362/QĐ-UBND đến Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Tại Quyết định số 6564/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại đối với ông A (lần hai) có nội dung là: Đồng ý và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 3362/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận CG về việc giải quyết khiếu nại của ông A ở số 40 phố BT, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là Quyết định số 6564/QĐ-UBND ngày 03/12/2018).

Do đó, ông A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 và Quyết định số 6564/QĐ-UBND ngày 03/12/2018; đề nghị UBND thành phố Hà Nội chấp nhận đơn khiếu nại và chấp nhận yêu cầu đòi quyền sử dụng đất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông A.

*Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và Chủ tịch và UBND quận CG trình bày:* Việc ông A khiếu nại và đề nghị hủy bỏ văn bản số 529/UBND-Ttra-TNMT ngày 09/5/2017 của UBND Quận CG đề nghị UBND quận CG bồi thường cho ông A một diện tích khác do thu hồi đất của dòng họ của ông A là không có cơ sở. Do đó, Quyết định giải quyết khiếu nại số 3362/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của Chủ tịch UBND quận CG và Quyết định số 6564/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành là đúng. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường TH, quận CG trình bày:* Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Tại Bản án hành chính thẩm số 11/2022/HC-ST ngày 21/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn A đề nghị hủy các Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của Chủ tịch UBND quận CG, thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại. Quyết định số 6564/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/01/2022, người khởi kiện là ông Hoàng Văn A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Gia đình nhà ông A có diện tích 960m<sup>2</sup> nằm trong diện tích đất mà Sư đoàn 361 được giao sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Sư đoàn 361 vào tham gia tố tụng là không đúng. Các bản đồ trước năm 1960 (bản đồ thời Pháp thuộc) thể hiện diện tích đất này đứng tên cụ Hoàng A5 là bác ruột của ông A, nhưng người khởi kiện và Luật sư không thể thu thập được nên đề nghị Hội đồng xét xử thu thập tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia. Các quyết định giải quyết khiếu nại do Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và Phó Chủ tịch UBND quận CG ký ban hành là không đúng vì thẩm quyền giải quyết là của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và Chủ tịch UBND quận CG. Trong trường hợp Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa để thu thập các bản đồ này, nếu đủ cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A; nếu chưa đủ cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, những người đại diện hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

- Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông A là đúng quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng

[1] Ngày 11/9/2019, ông Hoàng Văn A có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của Chủ tịch UBND quận CG, thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của ông A (giải quyết khiếu nại lần đầu)

và Quyết định số 6564/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của ông A (giải quyết khiếu nại lần hai). Các quyết định hành chính này là các quyết định hành chính thuộc lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại khoản 14 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013 và là quyết định hành chính bị kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Ông A khởi kiện các quyết định hành chính nêu trên là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định khoản 1 Điều 30, khoản 3 và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2] Ngày 24/01/2022, ông A có đơn kháng cáo đúng quy định tại Điều 205, khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người đại diện hợp pháp của người bị kiện, và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 và Quyết định số 6564/QĐ-UBND ngày 03/12/2018

[4] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Ngày 09/01/2012, ông A gửi đơn đến UBND quận CG đề nghị xem xét việc đền bù đất đai đối với thửa đất 2 sào 10 thước ruộng của vợ chồng cụ Hoàng A5, cụ Phạm Thị A6 ở thôn HM, xã TH, huyện TL (nay là phường TH, quận CG), thành phố Hà Nội đã bị Nhà nước thu hồi từ năm 1985 cho Sư đoàn 361 làm doanh trại và phần diện tích đất còn lại 100m<sup>2</sup> phân cho cán bộ Huyện đội TL. Ngày 16/6/2016, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận CG đã ban hành Văn bản số 189/TNMT về việc trả lời khiếu nại của ông A với nội dung không có cơ sở để xem xét đề nghị của ông A. Không đồng ý với nội dung trả lời tại Văn bản số 189/TNMT ngày 16/6/2016 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận CG, ông A khiếu nại Văn bản này. Ngày 09/5/2017, UBND quận CG ban hành Văn bản số 529/UBND-Ttra-TNMT trả lời đơn của ông A với nội dung là từ những tài liệu ông A cung cấp Phòng Tài nguyên và Môi trường quận CG không xác định vị trí thửa đất theo đơn của ông A, bản thân ông A cũng không biết hiện ai đang quản lý và sử dụng đất này nên UBND quận CG không có cơ sở xem xét giải quyết các nội dung đơn ông đã yêu cầu. Sau đó, ông A có đơn khiếu nại Văn bản số 529/UBND-Ttra-TNMT ngày 09/5/2017 của UBND quận CG đến Chủ tịch UBND quận CG. Do đó, Chủ tịch UBND quận CG ban hành Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 giải quyết khiếu nại của ông A (giải quyết khiếu nại lần đầu), Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 6564/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 giải quyết khiếu nại của ông A (giải quyết khiếu nại lần hai) và các quyết định giải quyết khiếu nại này đều do Phó Chủ tịch UBND ký thay Chủ tịch UBND là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và trình

tự theo quy định tại các điều 17, 18 Luật Khiếu nại năm 2011; các điều 74, 83 Luật Đất đai năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015.

[5] Về căn cứ ban hành quyết định:

[5.1] Ông A cho rằng khu đất Sư đoàn 361 đang quản lý sử dụng tại khu vực HM, phường TH, quận CG có phần đất diện tích 960m<sup>2</sup> thuộc các thửa đất số 123, số 124 của dòng họ H. Ngày 01/01/1956, Chủ tịch UB hành chính thành phố Hà Nội là ông TDH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 239 thuộc quyền địa bạ số 5. Tuy nhiên, theo các tài liệu địa chính thể hiện như sau:

- Các thửa đất số 123, số 124 ở khu vực HM:

+ Bản đồ năm 1960 thể hiện: Thửa đất số 123 tên chủ sử dụng là Nguyễn Thị A11; thửa đất số 124 tên chủ sử dụng là Thừa kế Ninh Quang A12.

+ Bản đồ năm 1987 thể hiện: Thửa đất số 123 có tên chủ sử dụng là Lê Thị A13; thửa đất số 124 có tên chủ sử dụng là A13.

+ Bản đồ năm 1993 thể hiện: Thửa đất số 123 có tên chủ sử dụng là Lai Viết A14; thửa đất số 124 là có tên chủ sử dụng là UB, loại đất là đường thôn.

+ Bản đồ năm 1994 thể hiện: Thửa đất số 123 diện tích 180m<sup>2</sup>; thửa đất số 124 diện tích 24m<sup>2</sup>, thuộc tờ bản đồ số 6 (không xác định được tên chủ sử dụng do không có sổ chi tiết).

- Thửa đất Sư đoàn 361 đang sử dụng:

+ Bản đồ xã TH, huyện TL năm 1960 thể hiện: Khu đất của Sư đoàn 361 đang quản lý sử dụng nằm trong khu vực đất nông nghiệp xã TH (không thể hiện số thửa).

+ Bản đồ xã TH năm 1987 thể hiện: Thửa đất số 324, diện tích 49.985m<sup>2</sup>, chủ sử dụng là Sư đoàn 361.

+ Bản đồ năm 1993 thể hiện: Thửa đất số 343, diện tích 49.878m<sup>2</sup>, chủ sử dụng là Sư đoàn 361.

+ Bản đồ năm 1994: Thửa đất số 361, diện tích 49.878m<sup>2</sup>, chủ sử dụng là Sư đoàn 361.

- Về Giấy chứng nhận sở hữu ruộng đất số 239 năm 1956: Xác minh tại Trung tâm công nghệ thông tin Tài nguyên Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và tại Trung tâm lưu trữ lịch sử - Chi cục Văn thư - Lưu trữ Hà Nội đều không có thông tin và không có hồ sơ lưu trữ liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất số 239, do UBHC thành phố Hà Nội cấp ngày 01/01/1956 cho ông Trường A15 (tên gọi khác của cụ Hoàng A5) đối với thửa đất có diện tích 2 sào 10 thước tại thôn HM, xã TH, huyện TL, thành phố Hà Nội.

[5.2] UBND quận CG không có hồ sơ, tài liệu thể hiện việc trước đây cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất hay bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt

bằng đối với thửa đất 960m<sup>2</sup> của dòng họ H ở làng HM, xã TH, huyện TL như ông A trình bày. Đối với sư đoàn 361: Từ những năm 1987, theo hồ sơ địa chính lưu tại UBND phường TH, Sư đoàn 361 đã quản lý sử dụng 49.985m<sup>2</sup> làm doanh trại Quân đội cho đến nay. Ông A không có hồ sơ tài liệu chứng minh từ năm 1987 Nhà nước thu hồi đất của dòng họ H và giao cho Sư đoàn 361 xây làm doanh trại.

[5.3] Ông A không có và không lưu giữ Giấy chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất số 239 cấp năm 1956, ông A không biết vị trí khu đất nằm ở đâu, chỉ nghe trong họ kể lại diện tích 2 sào 10 thước (khoảng 960m<sup>2</sup>) của dòng họ H bị Nhà nước thu hồi giao cho Sư đoàn 361.

[5.4] Ông A cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ khác về diện tích 960m<sup>2</sup> đất mà ông A cho rằng Nhà nước đã thu hồi của dòng họ H, giao cho Sư đoàn 361 sử dụng.

[5.5] Như vậy, không có cơ sở để xác định có việc Nhà nước đã thu hồi diện tích 960m<sup>2</sup> đất của dòng họ H và giao cho Sư đoàn 361 sử dụng.

[5.6] Vì vậy, Chủ tịch UBND quận CG và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung xác định khiếu nại của ông A là không đúng, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[6] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông A là có cơ sở.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông A, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do vậy, lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông A là không có cơ sở nên không được chấp nhận; ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có cơ sở nên được chấp nhận.

[8] Ông A không được chấp nhận kháng cáo nhưng ông A là người cao tuổi (ông A sinh năm 1941) nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Hoàng Văn A, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2022/HC-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hoàng Văn A.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Minh Tuấn**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Hạnh**

**Nguyễn Tiến Dũng**

**Vũ Minh Tuấn**